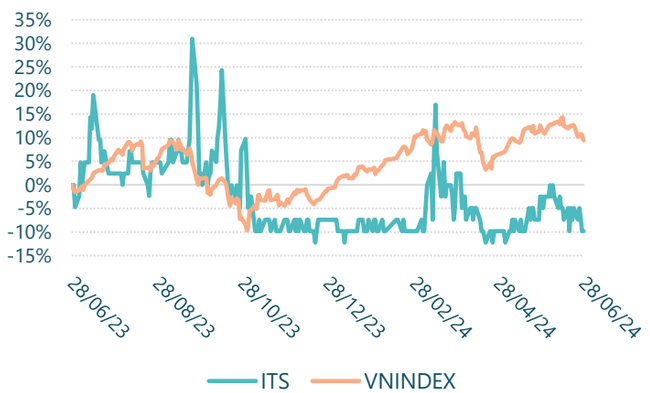
CTCP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (UPCOM: ITS)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	3,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-7.5%	**-11.9%**	**-2.6%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	3,600 - 5,372
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	98
Số lượng CPLH (CP)	26,459,924
KLGD BQ 20 phiên (CP)	13,505
Sở hữu nước ngoài	0.6%
Beta	1.30
EPS	211
P/E	17.6

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

485

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 294 | 154%

YoY: ▲ 108 | 28.7%

Nợ/VCSH

Q2/24

648%

YoY: +/-▲ 37.8%

LN gộp

Q2/24

16.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.52 | 65.8%

YoY: ▲ 8.45 | 106%

ROE (TTM)

Q2/24

2.0%

YoY: +/-▲ 0.3%

LN trước thuế

Q2/24

1.01

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.39 | 63.0%

YoY: ▼1.40 | -58.1%

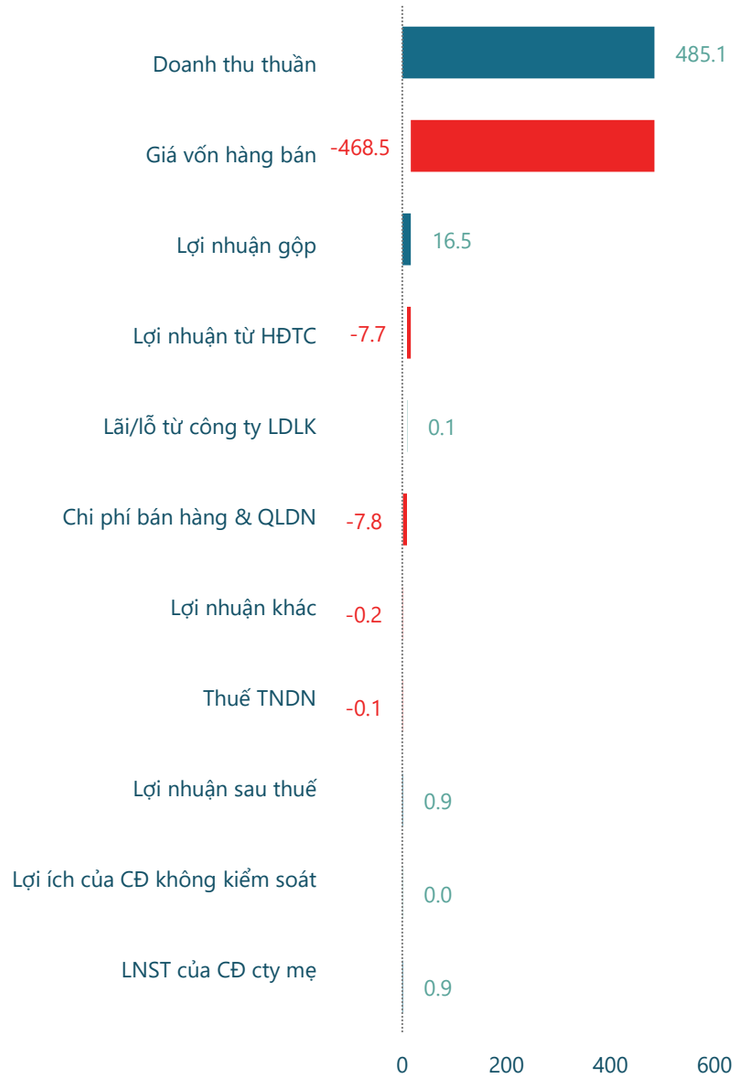
ROA (TTM)

Q2/24

0.3%

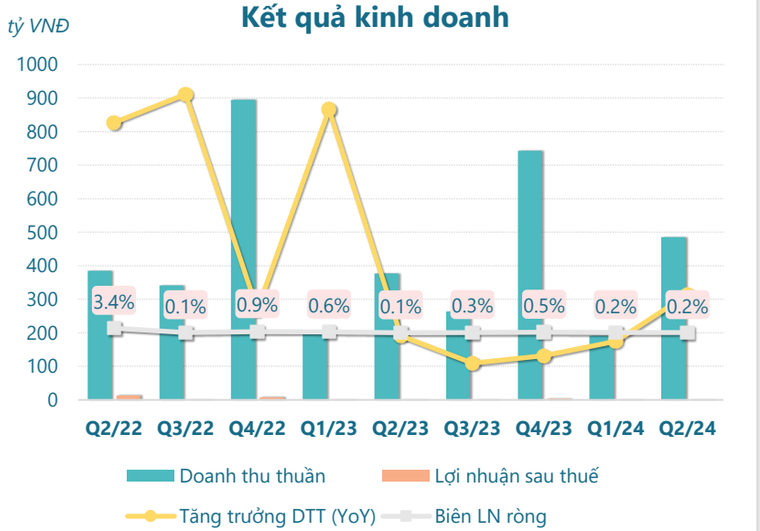
YoY: +/-▲ 0.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24



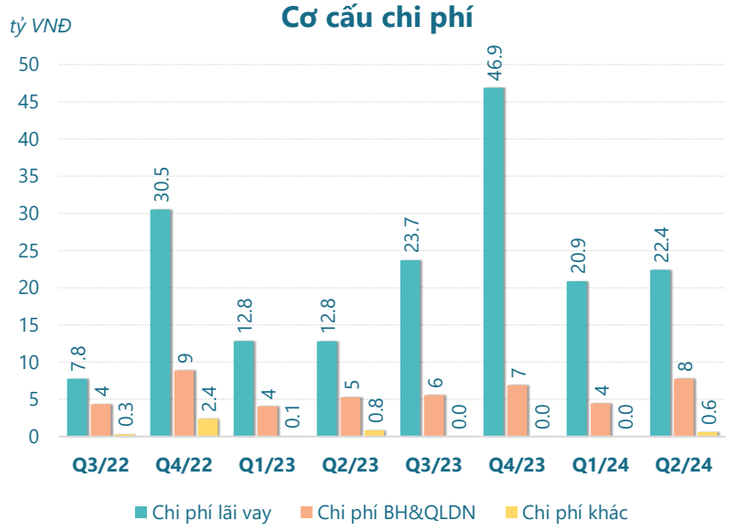
CTCP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (UPCOM: ITS)

FireAnt



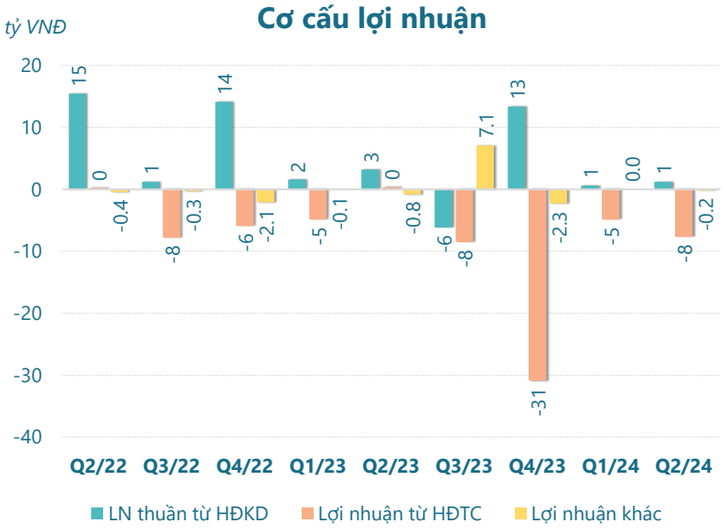
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 1.21 tỷ đồng**, tăng thêm 95.2% so với kỳ trước và thấp hơn 62.3% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 7.67 tỷ đồng** giảm đi 2.79 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 2356% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.20 tỷ đồng** giảm đi 0.20 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 0.60 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **ITS** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **485.1 tỷ đồng** tăng thêm **28.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.94 tỷ đồng**, **tăng trưởng 262%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **676.0 tỷ đồng** cao hơn 16.4% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 1.00 tỷ đồng** bằng so với cùng kỳ năm trước.



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **22.41 tỷ đồng** tăng thêm 7.28% so với kỳ trước và cao hơn 75.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **7.78 tỷ đồng** tăng thêm 73.7% so với kỳ trước và cao hơn 47.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.60 tỷ đồng** tăng thêm 0.60 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 28.6% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (UPCOM: ITS)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**485**	**191**	**154%**	**377**	**28.7%**	**676**	**581**	**16.4%**
Giá vốn hàng bán	469	181	159%	369	27.0%	650	562	15.5%
Lợi nhuận gộp	16.5	9.98	65.8%	8.05	106%	26.5	18.5	43.0%
Doanh thu HĐTC	17.5	16.0	9.5%	13.3	31.7%	33.5	21.2	57.8%
Chi phí TC	25.2	20.9	20.5%	13.0	93.8%	46.1	25.8	78.8%
Chi phí lãi vay	22.4	20.9	7.2%	12.8	75.1%	43.3	25.6	69.0%
LN trong công ty LKLD	**0.11**	**0.00**		**0.09**	**26.7%**	**0.12**	**0.09**	**23.8%**
Chi phí bán hàng	1.21	0.48	151%	0.52	132%	1.69	0.95	77.9%
Chi phí QLDN	**6.57**	**4.00**	**64.3%**	**4.75**	**38.3%**	**10.6**	**8.37**	**26.2%**
LN thuần từ HĐKD	1.21	0.62	95.0%	3.21	-62.3%	1.83	4.79	-61.7%
Lợi nhuận khác	**-0.20**	**0.00**		**-0.80**	**75.2%**	**-0.20**	**-0.86**	**77.0%**
LN trước thuế	1.01	0.62	63.0%	2.41	-58.1%	1.63	3.92	-58.4%
Lợi nhuận sau thuế	**0.94**	**0.39**	**141%**	**0.26**	**261%**	**1.32**	**1.46**	**-9.4%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.95**	**0.40**	**137%**	**0.22**	**332%**	**1.35**	**1.44**	**-6.0%**

